TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2019/HS-ST
Ngày 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:.

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hà Ứng Cương**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn D1, sinh năm 1962 và bà Tạ Thị Th; sinh năm 1962; Vợ tên Huỳnh Thị Bích T; sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông **Đặng Văn C**; sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Số 526 ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2019 D đi đến khu vực chùa Phật Lớn thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tại đây D gặp một người đàn ông tên H (không rõ họ tên địa chỉ), D hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để mang về sử dụng thì H đồng ý bán, H đưaD một bịch ma túy có kích thước khoảng 01 x 02cm.D nhận ma túy và trả cho H 300.000 đồng. Mua ma túy xongD cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải củaD rồi đi đến huyện Châu Thành để gặp bạn của D. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi D đang đứng phía trước nhà trọ Yến Nhi thuộc ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang D đang tàng trữ trái phép bịch ma túy trong túi quần.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nylong màu trắng, kích thước 01 x 2cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất có trong bịch nylong được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2058 gam.

Methamphetamine *là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Trong quá trình điều tra, truy tố Lê VănD đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 236, ngày 28 tháng 3 năm 2019, người chứng kiến Trần Xuân Hải, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đây là vật chứng sau khi giám định còn lại.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT- VKS- CT ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê VănD phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn D** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 236, ngày 28 tháng 3 năm 2019, người chứng kiến Trần Xuân Hải, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Lê Văn D là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 15

giờ 30 phút, ngày 26/03/2019D tìm gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi D đang đứng trước nhà trọ Yến Nhi thuộc ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an huyện Châu Thành bắt quả tangD đang tàng trữ 0,2058 gam ma túy loại methamphetamine. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *"*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:…; c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"*. Như vậy, hành vi cất giấu 0,2058 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như đã viện dẫn ở trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội của công dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý tìm mua 0,2058 gam ma túy loại Methamphetamine đem về tàng trữ để dành sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự xã hội như hiện nay nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 236, ngày 28 tháng 3 năm 2019, người chứng kiến Trần Xuân Hải, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng sau khi giám định còn lại và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Lê Văn D 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/3/2019.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 236, ngày 28 tháng 3 năm 2019, người chứng kiến Trần Xuân Hải, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 28/QĐ-VKS-CT ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu